TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/DS-ST
Ngày: 31/10/2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tăng Thị Bạch Vân

2. Bà Lưu Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2019/TLST-DS, ngày 28/6/2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-DS, ngày 20/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2019/QĐST-DS, ngày 10/10/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Mã Văn A, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Số 108 ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/6/2019 của nguyên đơn Mã Văn A thì vụ án có nội dung như sau*:

Bị đơn Nguyễn Thanh B đã vay tiền của Tổ hùng vốn ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nhiều lần, tính đến ngày 04/11/2015 tổng số tiền vốn vay là: 100.000.000đ, lãi thỏa thuận là: 3%/tháng. Tính đến ngày 05/8/2018 bị đơn B còn thiếu tiền lãi là 99.280.000đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi còn thiếu là: 100.000.000đ + 99.280.000đ = 199.280.000đ.

Tổ hùng vốn đã nhiều lần yêu cầu phải trả số tiền còn thiếu nhưng ông B chưa trả. Vì vậy, nguyên đơn Mã Văn A đại diện Tổ hùng vốn, khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Nguyễn Thanh B phải trả tiền vốn và tiền lãi còn thiếu là 199.280.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Mã Văn A thay đổi một phần yêu cầu cầu khởi kiện về tính tiền lãi, cụ thể nguyên đơn A yêu cầu bị đơn B phải trả số tiền vốn còn thiếu là 100.000.000đ và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật tính đến khi trả hết nợ vay.

** Đối với bị đơn Nguyễn Thanh B*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 458/TB-TLVA, ngày 28/6/2019 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn B nhưng bị đơn B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A. Sau đó, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn B tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn B không tham dự. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn A tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn B chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Do nguyên đơn A tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi và việc thay đổi này là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn A. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A, buộc bị đơn B phải trả tiền vốn còn thiếu là 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Bị đơn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn B vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn A yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn B theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn B.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn A thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn A yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và được quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Nguyên đơn A đại diện Tổ hùng vốn ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu bị đơn B phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A thì thấy rằng: Bị đơn B có vay của Tổ hùng vốn ấp C, xã T số tiền vốn là 100.000.000đ được thể hiện tại Giấy đề nghị vay vố ngày 04/02/2016 và Biên bản 12/6/2018 của Tổ hùng vốn, theo các chứng cứ nêu trên thể hiện bị đơn B đã vay tiền và còn thiếu của Tổ hùng vốn số tiền vốn là 100.000.000đ.

Do bị đơn B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A về việc buộc bị đơn B phải trả số tiền vốn còn thiếu 100.000.000đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn B phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000đ cho nguyên đơn A.

Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì ngày vay vốn là ngày 04/11/2015, tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để xác định ngày vay vốn là ngày 04/11/2015, do bị đơn B vắng mặt và không có ý kiến về ngày vay vốn nên không có cơ sở để chấp nhận ngày vay vốn là ngày 04/11/2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ngày vay vốn là ngày 04/02/2016 theo Giấy đề nghị vay vốn của bị đơn B.

- Tiền lãi từ ngày vay 04/02/2016 đến ngày 30/12/2016 là 10 tháng 26 ngày x 100.000.000đ x (9%năm x 150%) = 12.225.000đ theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của ngân hàng nhà nước.

- Tiền lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xứ xử sơ thẩm 31/10/2019 là 35 tháng x 100.000.000đ x 20%/năm = 58.333.000đ (đã làm tròn số) theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tổng tiền là là: 12.225.000đ + 58.333.000đ = 70.558.000đ

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bị đơn B phải trả cho Tổ hùng vốn ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng do ông Mã Văn A đại diện nhận, với số tiền là: 100.000.000đ + 70.558.000đ = 170.558.000đ.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như những căn cứ và phân tích nêu trên.

[3] *Án phí sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A được chấp nhận nên bị đơn Chúng phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 170.558.000đ x 5% = 8.527.500đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mã Văn A.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ phải trả cho Tổ hùng vốn ấp C, xã T do ông Mã Văn A làm đại diện nhận số tiền vốn và lãi còn thiếu là 170.558.000đ (*một trăm bảy mươi triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn B không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn Chúng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

Bị đơn B phải chịu 8.527.500đ (*tám triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn B, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung